TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LINH** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày 20/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ.

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Vĩnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Viết Hải.
2. Ông Lê Khánh Bảo.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Trương Hồng Quang – Thứ ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà*: Bà Thái Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Quang V, sinh ngày: 09/8/1986, tại Vĩnh Linh, Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: khóm P, thị trấn H, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang M và bà Phan Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền sự: không; tiền án 04 :

- Ngày 30/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, xét xử sơ thẩm 15 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138. Bản án HSPT số 01/2012/HSPT ngày 06/3/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử y án sơ thẩm. Chấp hành xong ngày 11/11/2012.

- Bản án HSST số 09/2015/HSST ngày 24/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh xử phạt 10 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Chấp hành xong ngày 19/10/2015.

- Bản án HSST số 07/2017/HSST ngày 24/3/2017, của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh xử phạt 6 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Chấp hành xong ngày 12/5/2017.

- Bản án HSST số 07/2018/HSST ngày 24/5/2018, của Tòa án nhân dân huyện Gio Linh xử phạt 6 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Chấp hành xong ngày 11/11/2018.

bị tạm giam từ ngày 19/4/2019 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Linh. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Đặng Hữu L, sinh năm 1986.

Trú tại: P, A, Lạng Giang, Bắc Giang. Vắng mặt không có lý do.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Trần Đức H, sinh năm 1983.

Trú tại: Khóm V, thị trấn H, Vĩnh Linh, Quảng Trị. Vắng mặt không có lý do.

2. Anh Cao Xuân H, sinh năm 1987.

Trú tại: Số 201, đường Tôn Thất Thuyết, khu phố B, phường N,thành phố Đông Hà, Quảng Trị. Vắng mặt không có lý do.

3. Chị Trần Thị T, sinh năm 1987.

Trú tại: Số 84, đường Trần Hưng Đạo, khóm Đ, thị trấn H, Vĩnh Linh, Quảng Trị. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 17/4/2019, Trần Đức H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74L1-13699 chở Lê Quang V đi theo đường Quốc lộ 1A từ TP Đông Hà về nhà ở khóm P, thị trấn H. Khoảng 08 giờ 50 phút, khi từ đường quốc lộ 1A rẽ vào đường Nguyễn Văn Cừ, Vĩnh nhìn thấy một xe đầu kéo BKS: 29C -57683 và rơ moóc BKS: 29R- 01982 đang dừng bên phải đường, qua sát thấy có hai người đàn ông và hai người phụ nữ đứng phía sau rơ móoc, phía trước đầu kéo không có người nên nãy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khi H điều khiển xe chạy gần đến ngã tư giao nhau giữa đường Nguyễn Văn Cừ và đường Huyền Trân Công Chúa thì Vĩnh bảo H quay xe trở lại, chạy ra Quốc lộ 1A, sau đó vòng xe trở lại, vượt quá đầu xe container khoảng 30m, V bảo dừng xe. H hỏi*: "Dừng lại làm gì?"*. Vĩnh trả lời: *"Dừng xe lại có việc"*. Vĩnh đi bộ đến cửa phụ bên phải xe đầu kéo, quan sát xung quanh thấy cửa xe không khóa nên mở cửa trèo vào bên trong buồng lái lấy 01 điện thoại di động Iphone 5s màu xám đen và 01 Iphone 6 màu trắng vàng để trong ly có hình trụ tròn bằng kim loại được bỏ trên hộc đựng đồ giữa bảng điều khiển trung tâm của xe, bỏ vào trong túi quần, xuống xe đóng cửa lại như ban đầu và đi bộ tới chỗ H, bảo H chở về nhà. Trên đường đi V ngồi sau tắt máy và tháo 02 thẻ sim, bẻ gãy, vứt xuống bên đường. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, V gọi điện thoại nhờ H chở vào Đông Hà có việc nên H đồng ý, khi đến đoạn đường giao nhau giữa đường Lê Lợi và Tôn Thất Thuyết, thành phố Đông Hà, V bảo H dừng xe và đi bộ đến quán sửa chửa máy tính của anh Cao Xuân H, ở 201 Tôn Thất Thuyết, khu phố B, phường N, thành phố Đông Hà. V đưa hai máy điện thoại di động nói máy của mình, kẹt tiền nên cần bán. Anh H xem máy và trả giá 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng). V đồng ý bán, lấy tiền rồi đi bộ ra chỗ H đứng đợi, nhờ H chở về nhà. Số tiền 1.700.000 đồng V đã tiêu xài cá nhân hết. Trong suốt quá trình xảy ra vụ việc V không nói và H hoàn toàn không biết sự việc V trộm cắp tài sản.

Kết luận định giá số 204/KLĐGTS ngày 18/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Linh kết luận: Trị giá còn lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 là 6.306.000 đồng (Sáu triệu ba trăm lẽ sáu nghìn đồng); trị giá còn lại 01 điện thoại hiệu Iphone 5s là 5.536.100 đồng (Năm triệu năm trăm ba sáu nghìn một trăm đồng). Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 11.842.100 (Mười một triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn một trăm) đồng.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS-VL ngày 18 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh truy tố bị cáo Lê Quang V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: VKSND huyện Vĩnh Linh giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS tuyên bố bị cáo Lê Quang V phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vĩnh từ 24 đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận Quyết định truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh đối với bị cáo là đúng; bị cáo nói lời sau cùng nhận ra sai trái của mình và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt ở mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại tại Cơ quan điều tra, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 08 giờ 30 ngày 17/4/2019, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Đặng Hữu L, bị cáo Lê Quang V đã lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động Iphone 5s màu xám đen có số IMEI 358811059455715, 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 màu trắng vàng có số IMEI 355407079185565 đã qua sử dụng để trong ly có hình trụ tròn bằng kim loại được bỏ trên hộc đựng đồ giữa bảng điều khiển trung tâm của xe đầu kéo BKS: 29C -57683 đang dừng đỗ trên đường Nguyễn Văn Cừ thuộc khu vực khóm 6, thị trấn Hồ Xá. Tổng giá trị còn lại của 02 chiếc điện thoại là 11.842.100 (Mười một triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn một trăm) đồng.

Bị cáo Lê Quang V đã bị Tòa án xét xử nhiều lần về tội "Trộm cắp tài sản", trong đó tại bản án Hình sự sơ thẩm số 09/2015/HSST ngày 24/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" và xử phạt 10 tháng tù, bị cáo thực hiện xong hình phạt chính ngày 19/10/2015, các quyết định khác của bản án vào ngày 17/6/2015, tuy nhiên đến ngày 22/10/2016, ngày 11/02/2018 bị cáo lại tiếp tục phạm tội và bị kết án nên chưa được xóa án tích. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cầu thành tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh đối với bị

cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ đồng thời gây mất trật tựtrị an trên địa bàn, thể hiện tính coi thường pháp luật nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 để xem xét về hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản gì có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường đầy đủ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh H không có yêu cầu gì khác nên không xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra tạm giữ 01 điện thoại di động Iphone 5s, 01 điện thoại di động Iphone 6, là tài sản bị người phạm tội chiếm đoạt, đã được xử lý trả lại cho chủ sở hữu là anh Đặng Hữu L; 01 xe mô tô hiệu Honda Ablade biển kiểm soát 74L1-13699, là tài sản của chị T, chị không biết việc anh H chở bị cáo V thực hiện hành vi phạm tội, đưa tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ, xe đã được xử lý trả lại cho chủ sở hữu chị Trần Thị T là đúng theo quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Đức H có quan hệ bạn bè với bị cáo V, bị cáo nhờ anh H chở đi Đông Hà mà không nói cho anh H biết việc bị cáo đã hiện hành vi phạm tội, tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có, anh H cũng không biết hành vi phạm tội của bị cáo; anh Cao Xuân H đã mua 02 điện thoại của Lê Quang V nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lê Quang V 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 19/4/2019.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điều 6; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc bị cáo Lê Quang V phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/8/2019); bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh QT;*
- *VKSND tỉnh QT;*
- *Sở Tư pháp tỉnh QT;*
- *VKSND Vĩnh Linh;*
- *CA Vĩnh Linh;*
- *CCTHADS Vĩnh Linh;*
- *UBND thị trấn H;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu: HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Vĩnh

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh QT;*
- *VKSND tỉnh QT;*
- *Sở Tư pháp tỉnh QT;*
- *VKSND Vĩnh Linh;*
- *CA Vĩnh Linh;*
- *CCTHADS Vĩnh Linh;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu: HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Vĩnh